

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định về nội dung chi và mức chi của  
Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lâm Đồng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương Luật số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai Luật số 33/2013/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật đề điều số 60/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 63/2025/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2021/NĐ-CP của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 367/TTr-SNNMT ngày 27 tháng 11 năm 2025; Công văn số 8884/SNNMT-TLTNN ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 01 năm 2026 và thay thế Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (cũ) quy định nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Lâm Đồng (trước sáp nhập); Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (cũ) ban hành Quy định chi tiết nội dung chi, mức chi và phân bổ Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Thuận (trước sáp nhập); Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND

ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông (cũ) quy định chi tiết nội dung chi, mức chi của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Nông (trước sáp nhập).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lâm Đồng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng BCĐ PTDS quốc gia;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị;
- Lưu: VT, NNMT (LTT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Trọng Yên**



**QUY ĐỊNH**

**Nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lâm Đồng**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **03** /2026/QĐ-UBND)

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lâm Đồng (sau đây viết tắt là Quỹ).

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến hoạt động phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 2. Nội dung chi và mức chi**

1. Chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai

a) Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống; thực hiện theo Phương án ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn thực tế từng tình huống cụ thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt, với mức chi theo thực tế phát sinh; Mức chi hỗ trợ cho người dân khi thực hiện sơ tán là 200.000 đồng/người/ngày nhân với số ngày thực tế được sơ tán.

b) Hỗ trợ cho lực lượng tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực có nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng, chống thiên tai; hỗ trợ cho lực lượng được huy động tham gia ứng phó thiên tai; hỗ trợ cho lực lượng thường trực trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai:

Hỗ trợ cho lực lượng không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước khi được huy động tham gia ứng phó thiên tai: Chi theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

Hỗ trợ đối với người hưởng lương từ ngân sách Nhà nước khi được huy động tham gia ứng phó thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương VI Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

2. Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai

a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai:

Cứu trợ khẩn cấp về lương thực: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Cứu trợ các thành viên trong các hộ gia đình thiếu đói trong các đợt thiên tai: 15kg gạo/người/tháng trong thời gian không quá 03 tháng cho mỗi đợt thiên tai.

Cứu trợ khẩn cấp về nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai: 500.000 đồng/người/đợt thiên tai.

Chi hỗ trợ sách vở, phương tiện học tập cho học sinh, sinh viên, giáo viên và các đối tượng học tập khác bị thiệt hại do thiên tai: 500.000 đồng/người/đợt thiên tai.

b) Hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai:

Hỗ trợ tu sửa nhà ở bị thiệt hại do thiên tai đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định tại khoản 1 và 3 Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị đổ, sập, trôi hoàn toàn do thiên tai mà không còn nơi ở thì được hỗ trợ chi phí làm nhà là 40.000.000 đồng/hộ; Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị hư hỏng nặng do thiên tai mà không ở được thì được hỗ trợ chi phí sửa chữa nhà ở là 20.000.000 đồng/hộ.

Hỗ trợ tu sửa nhà ở đối với hộ gia đình không thuộc đối tượng quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội: Mức chi hỗ trợ thực hiện trên cơ sở đề xuất của địa phương theo thống kê thiệt hại và khả năng cân đối thu chi của Quỹ, mức chi tối đa đối với nhà ở bị đổ, sập, trôi hoàn toàn do thiên tai 40.000.000 đồng/hộ và đối với nhà ở bị hư hỏng nặng do thiên tai mà không ở được là 20.000.000 đồng/hộ.

Hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai: Các đơn vị lập dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Mức chi tối đa không quá 2.000.000.000 đồng trong tổng mức đầu tư 01 công trình.

Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai: Các đơn vị lập dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Mức chi tối đa: 100.000.000 đồng/xã, phường, đặc khu bị ảnh hưởng.

c) Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 85/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

d) Hỗ trợ tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai: Mức chi theo tình hình thực tế và phụ thuộc vào khả năng cân đối thu chi của Quỹ.

đ) Hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông suốt cho những đoạn tuyến giao thông đường bộ quan trọng trên địa bàn bị sụt trượt, sạt lở: Mức chi theo tình hình thực tế và phụ thuộc vào khả năng cân đối thu chi của Quỹ.

e) Hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai: Mức chi tối đa không quá 3.000.000.000 đồng trong tổng mức đầu tư 01 công trình.

### 3. Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa

a) Thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai; phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng:

Thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

Tổ chức hội nghị, tập huấn phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của HĐND tỉnh Quy định mức chi công tác phí và mức chi hội nghị tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh Lâm Đồng.

b) Lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai: Mức chi theo chủ trương của cấp có thẩm quyền phê duyệt; tình hình thực tế và phù hợp khả năng cân đối của Quỹ.

c) Hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm:

Mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội: Hộ phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai hỗ trợ chi phí di dời nhà ở 30.000.000 đồng/hộ.

d) Hỗ trợ diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp; tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, tình nguyện viên phòng, chống thiên tai:

Các đơn vị lập dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, trong đó chế độ công đối với người được huy động tập huấn, huấn luyện, diễn tập và làm nhiệm vụ phòng chống thiên tai như sau:

Đối với người không hưởng lương từ Ngân sách Nhà nước: Chi theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

Đối với người được hưởng lương từ Ngân sách Nhà nước: Chi theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

đ) Hỗ trợ mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã: Mức chi theo dự toán hàng năm được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với khả năng cân đối của Quỹ.

e) Hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng: Mức chi theo thực tế và phù hợp với khả năng cân đối của Quỹ.

g) Hỗ trợ mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và quy định việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai và khả năng cân đối của Quỹ.

#### 4. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

Thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Mức chi theo thực tế và phù hợp với khả năng cân đối của Quỹ.

#### 5. Quy định nội dung chi và mức chi quản lý điều hành hoạt động của Quỹ.

Chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai không được vượt quá 3% tổng số thu của Quỹ cấp tỉnh, dùng để chi cho các nội dung sau:

a) Chi cho ngành Thuế 3% trên tổng số thu của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài phát sinh trong năm do Thuế tỉnh Lâm Đồng và các cơ quan Thuế cơ sở đơn đốc thu quỹ để chi cho công tác liên quan đến việc triển khai xây dựng kế hoạch và đơn đốc thu Quỹ.

b) Chi hỗ trợ cho thành viên Cơ quan quản lý Quỹ: Mức chi hỗ trợ tùy thuộc vào nguồn kinh phí quản lý, điều hành hoạt động hàng năm của Quỹ; mức chi tối đa: 500.000 đồng/người/tháng.

c) Chi phí hành chính phát sinh của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh: Chi ký hợp đồng theo quy định của pháp luật đối với một số công việc phục vụ hoạt động của Quỹ, chi văn phòng phẩm, chi công tác phí,... Mức chi theo dự toán

hàng năm được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với khả năng cân đối của Quỹ và theo quy định hiện hành.

### **Điều 3. Phân bổ sử dụng Quỹ đối với cấp xã**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ sử dụng Quỹ cho Ủy ban nhân dân cấp xã như sau:

a) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu giữ lại 28% số thu trên địa bàn xã để hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu là 5%, chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ 3% và chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã 20%. Số tiền thu quỹ trên địa bàn còn lại là 72%, nộp vào tài khoản Quỹ ở cấp tỉnh.

b) Hàng năm, sau khi cấp xã có báo cáo quyết toán kinh phí, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thu hồi khoản phân bổ nếu còn dư hoặc quyết định phân bổ khi nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã đã sử dụng hết.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm về các khoản thu, chi từ Quỹ phòng, chống thiên tai đã được phân bổ và báo cáo định kỳ trước ngày 20 hàng tháng về cơ quan quản lý Quỹ để theo dõi, quản lý.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan quản lý Quỹ) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường thông qua Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.